

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Minh Phần
2. Bà Huỳnh Thị Sâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Tài Đại Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

D. Đ. Đ - Sinh năm: 1994 tại NT; Nơi cư trú: thôn M.1, xã N, huyện N, tỉnh N; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông D. Đ. N (đã chết) và bà T.T. D – sinh năm 1954; Có vợ là N. T. T - sinh năm 1994 (đã ly hôn). Con: Chưa. Anh chị em ruột: Có 06 người, lớn nhất 46 tuổi, nhỏ nhất 31 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 19/9/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (Bản án số 47/2012/HSPT), chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2013; Ngày 18 tháng 11 năm 2019, bị Công an xã T xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác.

Bị bắt tạm giam ngày **09/01/2020**. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N (có mặt).

- **Người bị hại:** Anh P V T - sinh năm: 1990; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh N.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà L.T. H. V – sinh năm: 1981 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M 1, xã N, huyện N, tỉnh N.

* *Người làm chứng*: Ông N. T – sinh năm: 1975. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 23/09/2019, PVT đến gặp D Đ Đ như đã hẹn trước tại quán cà phê của Đ ở thôn M1, xã N để nói chuyện việc T mượn danh Đ xin tiền ông P L vào tối ngày 22/9/2019 thì giữa T và Đ xảy ra cãi nhau. D Đ Đ cầm ly uống trà đánh vào vai T làm ly rơi xuống đất rồi tiếp tục đi vào nhà lấy con dao tự tạo dài 40 cm, lưỡi dài 30cm, cán bằng ống tuýp sắt tròn dài 10cm, đường kính 2,5cm dùng để chặt dừa cho khách ra và nói T đi ra ngoài nhưng T không nghe nên Đ cầm dao chém trúng 02 cẳng tay, 02 vai sau và bụng T. T bỏ chạy đến Trạm y tế xã N khâu vết thương.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà ông N T ở thôn K 1, xã N chơi và lấy trộm con dao dài 20cm, lưỡi bằng inox dài 10cm, cán màu vàng giấu trong tay áo rồi tiếp tục đi tìm gặp Đ nói chuyện và nếu có bị Đ đánh thì lấy dao ra đánh lại. Thấy T mang theo dao vào quán nên Đ đi lấy con dao đã dùng chém T lúc trước ra và nói T đi ra khỏi quán nhưng T không đi nên đã dùng dao chém trúng cánh tay của T. T chạy bị ngã xuống đất và giơ chân lên để đạp Đ thì bị Đ chém trúng cẳng chân và đâm 01 cái vào ngực. Sau đó đồng nhờ người đưa T đến Bệnh viện tỉnh N còn Đ đến Công an xã N đầu thú và giao nộp con dao đã dùng chém T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 151 ngày 03/12/2019 và Công văn số 335, ngày 24/12/2019 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của P V T ở lần bị đánh lúc khoảng 06 giờ 45 phút là 11% và ở lần bị đánh lúc khoảng 09 giờ 30 phút là 7%. Tổng tỉ lệ là 17%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSNH ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo D Đ Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D Đ Đ từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện N thu giữ và trả lại cho ông N T con dao dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, cán bằng nhựa màu vàng. Con dao tự tạo 40 cm, lưỡi dài 30cm, cán bằng ống tuýp sắt tròn dài 10cm, đường kính 2,5cm mà D Đ Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Bị cáo D Đ Đ và người nhà bị cáo đã bồi thường theo thỏa thuận cho người bị hại anh PV T số tiền là 8.500.000 đồng. Anh T không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo, người bị hại không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo D Đ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ xác định: Bị cáo D Đ Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng con dao tự tạo dài khoảng 40cm chém anh PV T 02 lần gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Do bị cáo dùng dao tự tạo là loại hung khí nguy hiểm dễ gây án nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chém người bị hại 02 lần gây tỷ lệ tổn thương là 17% nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tiền án, tiền sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu vì đã bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số 47/2012/HSPT ngày 19/9/2012 và bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác ngày 18 tháng 11 năm 2019 với mức phạt 2.500.000đ nhưng chưa chấp hành nộp phạt.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú, người bị hại cũng có lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Con dao dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, cán bằng nhựa màu vàng Cơ quan CSĐT Công an huyện N thu giữ và trả lại cho ông T là phù hợp. Đối với con dao tự tạo 40 cm, lưỡi dài 30cm, cán bằng ống tuýp sắt tròn dài 10cm, đường kính 2,5cm là công cụ mà D Đ Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại PV T yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000 đồng, chị họ của bị cáo là bà L T H V đã bồi thường đủ 8.500.000 đồng cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Bà V cũng không yêu cầu gì với số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo D Đ Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Xử phạt: Bị cáo D Đ Đ **15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/01/2020.

-Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy con dao tự tạo 40 cm, lưỡi dài 30cm, cán bằng ống tuýp sắt tròn dài 10cm, đường kính 2,5cm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

-Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2020).

Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- THA phạt tù.
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Thị Trang